

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H (con bà M), sinh năm 1977; trú tại: Số 160, ngõ 72, đường N, tổ 30, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Vũ L2 (con bà M), sinh năm 1979; trú tại: Số 160, ngõ 72, đường N, tổ 30, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Chị Lê Phương L3 (vợ anh L2); sinh năm 1985; trú tại: Số 160, ngõ 72, đường N, tổ 30, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 05-3-2009, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị tại số 74 đường N, quận T, Hà Nội.

Ngày 29-11-2010, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5907/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng - tỉ lệ 1/500 khu chức năng đô thị tại số 74 đường N, quận T, thành phố Hà Nội, trong đó có phần quy hoạch đường giao thông.

Ngày 02-10-2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5982/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) quận T; kèm theo quyết định là báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận T được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ký xác nhận thẩm định ngày 19-9-2013, trong đó có danh mục các công trình, dự án trong kỳ kế hoạch quận T tại biểu số 11/CH, mục QH đất giao thông (khu Royal City) diện tích 7.35 ha thuộc phường T, kế hoạch thực hiện năm 2012.

Ngày 14-10-2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6188/QĐ-UBND về phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L. Tên dự án: Xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L); chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải; địa điểm đầu tư: Quận T.

Thực hiện Văn bản số 133/UBND-QHXDGT ngày 08-01-2014 và Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 25-9-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai đầu tư dự án và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L), Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 về việc thu hồi 112 m² đất do người sử dụng đất là bà Vũ Thị M để thực hiện dự án. Cùng ngày 04-11-2016, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Vũ Thị M, theo đó: Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.845.283.000đ; gia đình được xét mua 01 căn hộ tái định cư số 402 nhà Chung cư ĐN3 lô đất OCT1- Điểm X1, Khu đô thị B mở rộng quận H, diện tích 58,12m².

Không đồng ý với các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân quận T nên bà Vũ Thị M không nhận tiền bồi thường, không bàn giao mặt bằng và không làm thủ tục nhận căn hộ tái định cư.

Ngày 24-11-2016, bà Vũ Thị M làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án (nộp đơn ngày 29-11-2016) yêu cầu hủy Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 về việc thu hồi đất và Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân quận T.

Với căn cứ khởi kiện:

- Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T ban hành dựa trên cơ sở là Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 25-9-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, mà Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 25-9-2014 là quyết định trái pháp luật, thể hiện:

+ Quyết định này phê duyệt dự án không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận T thời kỳ 2011-2015;

+ Việc lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đoạn tuyến đường trên của dự án và thu hồi đất không lấy ý kiến nhân dân; nhân dân không được tham gia; dự án không phù hợp quy hoạch sử dụng đất của quận T; Mục tiêu của dự án không đúng sự thật, không khách quan mà là nhằm phục vụ cho lợi ích của doanh nghiệp; dự án thuộc trường hợp phải dừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Dự án không được thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp về quy hoạch sử dụng đất trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 07-11-2018, ông Bùi Xuân H1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị M làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 25-9-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L.

**** Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Căn cứ Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 25-9-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án; Biên bản xác định mốc giới và bàn giao mốc giới ngày 11-11-2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã được xác định trên thực địa); Văn bản số 8984/UBND-TNMT ngày 18-11-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L; Quyết định số 6188/QĐ-UBND ngày 14-10-2013 và Văn bản số 133/UBND-QHXDGT ngày 08-01-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê

duyet cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án và triển khai đầu tư dự án. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao Ủy ban nhân dân quận T làm chủ đầu tư giải phóng mặt bằng của dự án.

Ngày 22-01-2014, Ủy ban nhân dân quận T có Quyết định số 166/QĐ-UBND về việc giao Ban quản lý dự án quận thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 08-5-2014, Ủy ban nhân dân quận ban hành Thông báo số 188/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất thuộc phường T, quận T.

Ngày 30-6-2014, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3494/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

Ngày 11-11-2014, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện việc bàn giao mốc giới trên thực địa.

Ngày 19-12-2014, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án và ban hành thông báo thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nằm trong chỉ giới thu hồi của dự án, trong đó có hộ gia đình bà Vũ Thị M.

Ngày 09-6-2015, Ủy ban nhân dân quận ban hành các Quyết định số 2265/QĐ-UBND và số 2266/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thành lập Tổ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 21-7-2015, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận T đã tổ chức họp các hộ dân để thông báo về kế hoạch triển khai dự án; căn cứ pháp lý; chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; quy mô dự án...

Do hộ bà Vũ Thị M không hợp tác trong việc kê khai, kiểm đếm; sau khi vận động thuyết phục không đạt kết quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 4287/QĐ-CTUBND ngày 09-9-2015 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 4643/QĐ-CTUBND ngày 06-10-2015 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Vũ Thị M.

Trên cơ sở kết quả kiểm đếm bắt buộc ngày 13-10-2015 và bản xác nhận số 27/UBND-ĐC ngày 24-12-2015 của Ủy ban nhân dân phường T về nguồn gốc đất, loại đất, vị trí, người sử dụng, thời điểm sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất; xác nhận nhân khẩu, hộ khẩu, tình trạng cư trú, tình trạng nhà đất khác, Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Vũ Thị M.

Ngày 05-01-2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND về việc bán 07 căn hộ tái định cư tại đơn nguyên ĐN3, lô OCT1 - Điểm X1 Khu đô thị B mở rộng, quận H cho các hộ gia đình để tái định cư, trong đó có hộ bà Vũ Thị M.

Ủy ban nhân dân quận T ban hành các Quyết định số 3722/QĐ-UBND; Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 đối với hộ bà Vũ Thị M là hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M là không có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ủy ban nhân dân phường T đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo thẩm quyền với tư cách là thành viên Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận cũng như là cơ quan xác nhận nguồn gốc đất tại cơ sở.

Nhất trí với nội dung, quan điểm của đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T đã trình bày tại Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 231/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M về việc đề nghị Tòa án hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T, gồm:

- Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường Láng) đối với chủ sử dụng đất là bà Vũ Thị M.

- Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đối với bà Vũ Thị M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23-6-2020, người khởi kiện là bà Vũ Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét tính hợp pháp của chủ trương thực hiện dự án; hủy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và các quyết định phái sinh khác trong quá trình thực hiện dự án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Thị M và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà M cho rằng dự án không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 của Ủy ban nhân dân quận T; không lấy ý kiến của nhân dân về quy hoạch sử dụng đất; không phù hợp với lợi ích công cộng mà phục vụ lợi ích của doanh nghiệp và không được thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp là trái quy định của Luật Đất đai. Thời điểm trước ngày 01-7-2004 Ủy ban nhân dân quận T chưa có quy hoạch dự án và chưa có quyết định thu hồi đất của bà M nên

thuộc trường hợp phải dừng dự án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, lời trình bày của đương sự và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi của bà M tại phiên tòa đã kết luận: Việc quy hoạch sử dụng đất đã được các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thẩm định và xác định dự án phù hợp với quy hoạch. Về kế hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất và có trong danh mục sử dụng đất năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Thanh X. Căn cứ quy định tại Điều 99 Luật Đất đai năm 2013 thì dự án này được tiếp tục triển khai mà không phải thực hiện quy trình lại. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Văn bản số 8984/UBND-TNMT ngày 18-11-2014 xác định dự án này là dự án chuyển tiếp, không phải làm thủ tục báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất năm 2015. Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M khẳng định các con của bà đã nhận được giấy triệu tập, nhưng không đến tham gia phiên tòa. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T không có kháng cáo, có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hành chính phúc thẩm cho đến khi kết thúc vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.1]. Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L), Quyết định số 3737/QĐ-UBND 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 24-11-2016, bà Vũ Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là nằm trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3]. Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 04-11-2019, bà Vũ Thị M có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Vũ Thị M là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 52+53, TĐĐ số 6G-III-26 diện tích 112m² tại số 160, ngõ 72 đường N, phường T, quận T, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD696745 ngày 20-10-2010 của Ủy ban nhân dân quận T.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Vũ Thị M đề nghị đề nghị xem xét tính hợp pháp của chủ trương thực hiện dự án; hủy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và các quyết định phái sinh khác trong quá trình thực hiện dự án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.2.1] *Về thẩm quyền ban hành các quyết định:* Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án là đúng thẩm quyền.

[2.2.2] *Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:* Ngày 05-3-2009, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị tại số 74 đường N, quận T, Hà Nội (sau đây gọi tắt là Khu đô thị R), trong đó có quy hoạch giao thông.

Ngày 02-10-2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5982/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015 quận T (kèm theo là kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận T được Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường xác nhận ngày 19-9-2013 trong đó có danh mục các công trình, dự án trong kỳ kế hoạch quận T tại biểu số 11/CH, mục QH đất giao thông (Khu đô thị R) diện tích 7,35ha thuộc phường T, kế hoạch thực hiện năm 2012.

Ngày 14-10-2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6188/QĐ-UBND về phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L); chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải; địa điểm đầu tư: Quận T; nguồn vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư: Ngân sách thành phố.

Ngày 08-01-2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 133/UBND-QHXDGT về việc triển khai đầu tư dự án xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L). Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao Ủy ban nhân dân quận T làm chủ đầu tư thực hiện phần công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án được phê duyệt bằng nguồn vốn ngân sách thành phố;.

Ngày 25-9-2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4957/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L).

Ngày 08-5-2014, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 188/TB-UBND về việc thu hồi đất thuộc phường T, quận T để thực hiện dự án.

Ngày 30-6-2014, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3494/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 09-12-2014; các Quyết định số 2265/QĐ-UBND và số 2566/QĐ-UBND ngày 09-6-2015 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án. Ngày 19-12-2014, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 546/TB-UBND về việc thu hồi đất cho gia đình bà Vũ Thị M. Ngày 21-7-2015, tổ chức họp các hộ dân có đất bị thu hồi để phổ biến, công khai việc triển khai thực hiện dự án.

Ngày 22-7-2015, Ủy ban nhân dân phường T có biên bản bàn giao thông báo điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ bà M nằm trong phạm vi thu hồi đất. Tuy nhiên, do gia đình bà M không hợp tác đo đạc, kiểm đếm tài sản nên sau khi vận động, thuyết phục không hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4287/QĐ-CTUBND ngày 09-9-2015 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Vũ Thị M và Quyết định số 4643/QĐ-CTUBND ngày 06-10-2015 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Vũ Thị M.

Ngày 13-10-2015, Tổ công tác GPMB đã lập biên bản kê khai kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà M.

Căn cứ bản xác nhận nguồn gốc đất số 27/UBND-ĐC ngày 24-12-2015 của Ủy ban nhân dân phường T, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 của

Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi 112m² đất ở của hộ bà M và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đối với hộ bà M với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.845.283.000 đồng; gia đình bà M được xét mua 01 căn hộ tái định cư tại Phòng số 402 Chung cư ĐN3 lô đất OCT1-điểm X1, khu đô thị Bắc Linh Đàm mở rộng, quận H, diện tích 58,12m².

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 06-4-2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L). Ủy ban nhân dân quận T đã xây dựng các mức bồi thường về đất, bồi thường hỗ trợ tài sản gắn liền với đất phù hợp với định mức Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành đối với các trường hợp thu hồi đất. Giá đất bồi thường áp dụng tại dự án đã được tính cao gấp 1,84 -1,85 lần (tùy theo vị trí) so với giá đất tính bồi thường được quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29-12-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã 03 lần thông báo thời gian chi trả tiền bồi thường hỗ trợ và thời gian bàn giao mặt bằng gửi đến các hộ có đất bị thu hồi, trong đó có gia đình bà M, nhưng gia đình bà M không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Như vậy, dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L thuộc trường hợp thu hồi đất vì mục đích công cộng theo quy định tại khoản 2 Điều 62 và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 về việc thu hồi 112m² đất ở của hộ bà M và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đối với hộ bà M là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Điều 66, 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2/3] Đối với kháng cáo của bà M đề nghị xem xét tính hợp pháp của chủ trương dự án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện do cho rằng dự án không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận T năm 2020 và không được thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất, mục đích của dự án là phục vụ lợi ích nhóm, không phục vụ lợi ích công cộng nên các hộ dân có đất bị thu hồi đã có nhiều đơn kiến nghị đến các cơ quan chức năng yêu cầu giải quyết. Trên cơ sở các văn bản trả lời về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cơ quan chức năng như Sở quy hoạch- kiến trúc đô thị, Sở Tài nguyên & Môi trường đều thể hiện dự án trên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận T và đã được đăng ký trong danh mục các dự án thuộc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) quận T được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5982/QĐ-UBND ngày

02-10-2013. Như vậy, dự án được phê duyệt đồng ý cho triển khai theo Quyết định số 6188/QĐ-UBND ngày 14-10-2013 và được triển khai theo Văn bản số 133/UBND-QHXDGT ngày 08-01-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 thì dự án được tiếp tục triển khai thực hiện mà không phải thực hiện lại quy trình theo quy định tại Luật Đất đai. Tại Văn bản số 8984/UBND-TNMT ngày 18-11-2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội gửi Ủy ban nhân dân quận T có nội dung: “ *Dự án đầu xây dựng đoạn tuyến đường từ Khu đô thị R đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L (thuộc tuyến đường nối từ phố Q đến đường ven sông T và cầu nối sang đường L) là dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2014, không phải làm thủ tục báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất năm 2015*”. Do đó, kháng cáo của bà M đề nghị xem xét tính hợp pháp của chủ trương dự án, hủy Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi 112m² đất ở của hộ bà M và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đối với hộ bà M là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Việc bà M đề nghị xem xét các quyết định phái sinh khác trong quá trình thực hiện dự án thấy yêu cầu này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên không thuộc phạm vi xem xét của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2.5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M yêu cầu hủy Quyết định số 3722/QĐ-UBND và Quyết định số 3737/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi 112m² đất ở của hộ bà M và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đối với hộ bà M là có căn cứ.

[2.6] Về án phí: Do bà M là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị M; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 231/2019/HC-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho bà Vũ Thị M. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị M số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2015/0001697 ngày 27/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội,;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh